

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ QUỐC PHÒNG-
BỘ CÔNG AN

Số:
16/1998/TTLT/BLĐTBXH-
BQP-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn một số điểm về việc công nhận và giải quyết quyền lợi đối với
liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách
như thương binh, bệnh binh***

Căn cứ Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định 28/CP) Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quốc phòng - Công an hướng dẫn một số điểm về việc công nhận và giải quyết quyền lợi đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh như sau:

A. CÔNG NHẬN LIỆT SĨ VÀ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

I. Tiêu chuẩn công nhận liệt sĩ:

Liệt sĩ là người hy sinh thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định 28/CP và một số điểm hướng dẫn tại Thông tư này:

1. Được công nhận liệt sĩ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 bao gồm:

- Những người được tổ chức phân công đi làm nghĩa vụ quốc tế mà bị chết trong thời gian làm nhiệm vụ tại các nước (trừ trường hợp tự bản thân gây nên hoặc vi phạm pháp luật, quy định của cơ quan, đơn vị).
- Những người nói tại điểm a trên đây bị mắc bệnh phải đưa về nước điều trị tại bệnh viện nhưng không cứu chữa được mà bị chết (có hồ sơ bệnh án điều trị và biên

bản xác nhận của bệnh viện hoặc đơn vị về trường hợp tử vong).

Những trường hợp bị chết trong khi đi học tập, tham quan, du lịch, an dưỡng, chữa bệnh, thăm viếng hữu nghị, làm việc theo hợp đồng kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá, giáo dục... hoặc lao động theo các chương trình hợp tác về lao động với các nước... thì không thuộc diện xác nhận là liệt sĩ.

2. Được xét công nhận liệt sĩ theo quy định tại khoản 6 Điều 11 bao gồm:

a) Những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, làm những việc cấp bách, nguy hiểm trong khi xảy ra hoả hoạn, cháy nổ, bão lụt mà bị chết.

b) Những người có hành động dũng cảm ngăn chặn hành vi đang trực tiếp đe dọa đến tính mạng của nhân dân, tài sản và an ninh quốc gia mà bị chết, xứng đáng nêu gương cho mọi người học tập.

c) Những người dũng cảm trực tiếp làm các công việc cấp bách, nguy hiểm thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh không có điều kiện thực hiện các quy trình kỹ thuật, bảo hộ lao động (trường hợp làm nhiệm vụ cấp bách) hoặc đã chấp hành nghiêm qui trình kỹ thuật, kỷ luật công tác nhưng vẫn không tránh khỏi tai nạn chết người.

3. Được xét công nhận là liệt sĩ theo quy định tại khoản 7 Điều 11 bao gồm:

a) Những người trong quá trình làm nhiệm vụ ở vùng rừng núi, hải đảo nơi có phụ cấp lương đặc biệt mức 100% hoặc người làm nhiệm vụ ở nơi được coi là đặc biệt khó khăn gian khổ theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 2076/1998/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 8 tháng 7 năm 1998 của Liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính mà bị ốm đau, tai nạn dẫn đến bị chết (trừ trường hợp tự bản thân gây nên hoặc vi phạm pháp luật, quy định của đơn vị).

b) Những người trong khi làm nhiệm vụ qui tập hải cốt liệt sĩ ở vùng rừng núi, hải đảo và ở nước bạn mà bị chết do tai nạn ốm đau (trừ trường hợp tự bản thân gây nên hoặc vi phạm pháp luật, quy định của đơn vị) hoặc xuất ngũ, chuyển sang công tác khác trong vòng một năm bệnh cũ mắc phải trong thời gian làm nhiệm vụ qui tập mộ bị tái phát phải đi điều trị tại các bệnh viện nhưng không cứu chữa được dẫn đến bị chết (có giấy xác nhận và bệnh án điều trị của bệnh viện).

4. Được xét công nhận liệt sĩ theo quy định tại khoản 8 Điều 11:

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (gọi chung là thương binh) do tái phát vết thương phải đi điều trị tại bệnh viện hoặc Trung tâm y tế nhưng không cứu chữa được mà bị chết (có hồ sơ bệnh án điều trị vết thương và biên bản tử vong của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế chữa trị) và được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã) hoặc cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thừa nhận xứng đáng là liệt sĩ. Riêng trường hợp thương binh chết tại gia đình thì ngoài chứng nhận của y tế xã và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã phải kèm bệnh án quá trình điều trị vết thương trước đó.

5. Các trường hợp không thuộc diện xem xét xác nhận liệt sĩ theo quy định của Thông tư này:

Những trường hợp bị chết trong kháng chiến đã được quy định kết thúc việc xác nhận là liệt sĩ theo các văn bản: Thông tư số 12/TBXH ngày 10 tháng 11 năm 1975; Thông tư số 09/TBXH ngày 16 tháng 7 năm 1976 của Bộ Thương binh Xã hội (nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Thực hiện Chỉ thị số 105/CT ngày 29 tháng 4 năm 1989, Chỉ thị số 551/NC ngày 2 tháng 3 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc tiếp tục giải quyết tồn đọng về chính sách sau chiến tranh, đến nay những tồn sót cơ bản đã được giải quyết, Liên Bộ quy định kết thúc việc xác nhận liệt sĩ đối với các trường hợp sau:

- Người đã chết trong kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc;
- Người chết trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc;
- Cán bộ, chiến sĩ ở miền Nam đã tập kết ra miền Bắc theo hiệp định Giơnevơ năm 1954 sau không có tin tức là đã trở lại làm nhiệm vụ ở các chiến trường B, C, K;

Trường hợp đủ điều kiện xác nhận liệt sĩ nhưng vì lý do đặc biệt còn sót lại cần được giải quyết thì cơ quan đơn vị có thẩm quyền ký giấy báo tử báo cáo Bộ Quốc phòng (Cục Chính sách - Tổng Cục chính trị) đối với quân nhân; Bộ Công an (Vụ Tổ chức cán bộ) đối với công an nhân dân; Bộ, cơ quan ngang Bộ cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) đối với các đối tượng khác cho ý kiến trước khi cấp giấy báo tử).

II. Hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ:

1. Đối với người hy sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1995 trở về sau trong các trường hợp quy định tại Điều 11, Nghị định 28/CP và hướng dẫn tại Thông tư này thì hồ sơ gồm có:

a) Giấy xác nhận đối với trường hợp hy sinh:

- Giấy xác nhận được giao đi làm nghĩa vụ quốc tế nếu hy sinh trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định 28/CP, điểm 1 mục I phần A của Thông tư này.

- Biên bản xảy ra sự việc nếu hy sinh trong trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 Điều 11 Nghị định 28/CP, điểm 2 mục I phần A Thông tư này (do cơ quan quản lý đương sự hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc lập). Trường hợp hy sinh do đấu tranh chống các loại tội phạm thì ngoài biên bản xảy ra sự việc còn kèm theo bản án (nếu có).

- Giấy xác nhận hưởng phụ cấp lương đặc biệt 100% nếu hy sinh trong trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 11 Nghị định 28/CP hoặc giấy xác nhận địa bàn được coi là đặc biệt khó khăn, gian khổ theo quy định tại Thông tư 2076/1998/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 8 tháng 7 năm 1998 của Liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính (do cơ quan đơn vị quản lý đương sự cấp).

- Hồ sơ thương binh; bệnh án điều trị và biên bản tử vong nếu hy sinh trong trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định 28/CP, điểm 3 mục 1 của Thông tư này (đối với trường hợp chết do vết thương tái phát).

b) Giấy báo tử đề nghị công nhận liệt sĩ (4 bản theo mẫu số 3-LS1 đính kèm Thông tư này) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ký (quy định tại mục III, phần A dưới đây).

c) Giấy chứng nhận tình hình thân nhân liệt sĩ do Ủy ban nhân dân xã nơi thân nhân liệt sĩ cư trú lập (theo mẫu số 3-LS3 đính kèm Thông tư này).

2. Đối với người hy sinh từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước: trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định 28/CP và hướng dẫn tại Thông tư này,

nay mới đề nghị công nhận liệt sĩ thì hồ sơ gồm có:

a) Đơn phát hiện và đề nghị của gia đình kèm theo giấy chứng nhận của hai người biết trường hợp hy sinh (người biết sự việc cùng đơn vị từ Đại đội trở xuống hoặc cùng cơ quan) nói rõ lúc đó làm gì, ở đâu, lý do biết trường hợp hy sinh và có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch nơi đang công tác hoặc Ủy ban nhân dân xã về chữ ký, về chức vụ đảm nhiệm trong thời gian cùng đơn vị, cơ quan với người hy sinh.

b) Biên bản của phiên họp tập thể hội đồng xác nhận xã nơi có người hy sinh gồm đại diện: Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Ban thương binh xã hội, Hội cựu chiến binh, Công an, xã đội (theo mẫu số 3-LS4 đính kèm Thông tư này).

Trường hợp hy sinh là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên thoát ly thì gia đình gửi đơn phát hiện và đề nghị kèm theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú (và chứng nhận của người biết trường hợp hy sinh - nếu có) đến cơ quan, đơn vị của người hy sinh hoặc Bộ, Ban, ngành, đoàn thể (cấp trên của cơ quan, đơn vị đó).

c) Các loại giấy quy định tại điểm 1 mục II phần A của Thông tư này.

3. Đối với người mất tin, mất tích trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định 28/CP thì hồ sơ gồm có:

a) Đơn trình bày của gia đình, nói rõ nguồn tin cuối cùng nhận được; thư từ (bản sao), các giấy chứng nhận của người cùng trực tiếp làm nhiệm vụ (nếu có).

b) Biên bản phiên họp của tập thể Hội đồng xác nhận xã gồm đại diện: Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Ban thương binh xã hội, Hội cựu chiến binh, Công an, Xã đội.

c) Phiếu xác minh kết luận của ban chỉ huy quân sự hoặc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) hoặc đơn vị quản lý trực tiếp người đó trước khi mất tin, mất tích (theo mẫu số 3-LS5 đính kèm Thông tư này).

d) Giấy báo tử đề nghị công nhận liệt sĩ như quy định tại tiết b, điểm 1 mục II phần A của Thông tư này.

e) Giấy chứng nhận tình hình thân nhân liệt sĩ do Ủy ban nhân dân xã lập (theo mẫu số 3-LS3 đính kèm Thông tư này).